

Số: 172/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Hàng không Việt Nam
giai đoạn 2012 - 2015**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng không Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu Tổng công ty Hàng không Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015” với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

Bảo đảm Tổng công ty Hàng không Việt Nam có cơ cấu hợp lý, tập trung vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vận tải hàng không và các dịch vụ đồng bộ trong dây chuyền vận tải hàng không; nâng cao sức cạnh tranh, bảo đảm hiệu quả sản xuất kinh doanh; làm tốt vai trò của Hãng hàng không Quốc gia, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng.

II. NỘI DUNG

1. Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng không Việt Nam là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Các đơn vị phụ thuộc của Công ty mẹ:

- Đoàn bay 919;

- Đoàn tiếp viên;

- Trung tâm khai thác Nội Bài;
- Trung tâm khai thác Tân Sơn Nhất;
- Công ty Bay dịch vụ Hàng không (VASCO);
- Các Chi nhánh, Văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước;
- Trung tâm Huấn luyện bay;
- Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Đào tạo nghề hàng không;
- Tạp chí Heritage.

Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng không Việt Nam cổ phần hoá năm 2013.

2. Vốn điều lệ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam do Bộ Giao thông vận tải quyết định sau khi thoả thuận với Bộ Tài chính.

3. Ngành nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Vận chuyển hàng không đối với hành khách, hành lý, hàng hoá, bưu kiện, bưu phẩm, thư; hoạt động hàng không chung, bay phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng;

- Bảo dưỡng tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không và các thiết bị kỹ thuật khác; sản xuất linh kiện, vật tư, phụ tùng tàu bay, trang thiết bị kỹ thuật khác thuộc lĩnh vực công nghiệp hàng không; cung ứng dịch vụ kỹ thuật cho các hãng hàng không trong nước và nước ngoài; xuất nhập khẩu tàu bay, động cơ, phụ tùng, trang thiết bị hàng không (thuê, cho thuê, thuê mua và mua, bán) theo quy định của Nhà nước.

b) Ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:

- Vận tải đa phương thức; cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hoá và các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay; dịch vụ giao nhận hàng hoá; sản xuất, chế biến, xuất, nhập khẩu thực phẩm để phục vụ trên tàu bay.

- Đầu tư và khai thác hạ tầng tại các sân bay: Nhà ga hành khách, hàng hoá, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các trang thiết bị phục vụ dây chuyền vận tải hàng không và dịch vụ đồng bộ trong dây chuyền vận tải hàng không;

- Xuất, nhập khẩu, cung ứng xăng, dầu, mỡ hàng không, chất lỏng chuyên dùng và xăng dầu khác tại các cảng hàng không sân bay và địa điểm khác;

- Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các nhà sản xuất tàu bay, động cơ, thiết bị, phụ tùng tàu bay, các công ty vận tải du lịch trong nước và nước ngoài; cung ứng dịch vụ thương mại, du lịch, khách sạn, bán hàng miễn thuế tại nhà ga hàng không, các tỉnh, thành phố và các dịch vụ hàng không khác.

c) Các ngành, nghề kinh doanh khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

4. Phân loại, sắp xếp các đơn vị thành viên hiện có của Tổng công ty Hàng không Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015:

a) Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kỹ thuật máy bay (VAECO).

b) Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Giao nhận hàng hoá thành phố Hồ Chí Minh (VINAKO);

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ giao nhận hàng hoá Tân Sơn Nhất (TECS);

- Công ty cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines (JPA);

- Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài (NCS);

- Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hoá Nội Bài (NCTS);

- Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

- Công ty cổ phần Tin học và Viễn thông hàng không (AITS);

- Công ty cổ phần Đào tạo bay Việt (VFT).

c) Các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá, Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xăng dầu hàng không (VINAPCO);

- Xí nghiệp Thương mại mặt đất Nội Bài (NIAGS);

- Xí nghiệp Thương mại mặt đất Đà Nẵng (DIAGS);

- Xí nghiệp Thương mại mặt đất Tân Sơn Nhất (TIAGS).

d) Chuyển doanh nghiệp sau thành công ty cổ phần, Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Công ty Liên doanh sản xuất bữa ăn trên máy bay Tân Sơn Nhất;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ hàng hoá Tân Sơn Nhất (TCS).

đ) Các doanh nghiệp do Tổng công ty Hàng không Việt Nam nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ:

- Hãng Hàng không Cambodia Angkor Air;
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu hàng không (AIRIMEX);
- Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO);
- Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng và Dịch vụ hàng không (AEC);
- Công ty cổ phần Cung ứng Xuất nhập khẩu lao động hàng không (ALSIMEXCO);
- Công ty cổ phần In hàng không (AVIPRINT);
- Công ty cổ phần Cho thuê máy bay Việt Nam (VALC);
- Công ty cổ phần Bảo hiểm hàng không (VNI);
- Công ty cổ phần Công trình hàng không (AVICON);
- Công ty cổ phần Vận tải ô tô hàng không;
- Công ty Phân phối toàn cầu ABACUS Việt Nam.

5. Hoàn thành thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty Hàng không Việt Nam trong giai đoạn 2012 - 2015 tại các doanh nghiệp:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương (Techcombank);
- Tổng công ty cổ phần Bảo Minh (BMI);
- Công ty cổ phần Chứng khoán Hoà Bình (HBS);
- Công ty cổ phần Nhựa cao cấp hàng không (APLACO);
- Công ty cổ phần Cung ứng dịch vụ hàng không (AIRSERCO);
- Công ty cổ phần Đầu tư hàng không;
- Công ty cổ phần Giao nhận kho vận hàng không (ALS);
- Công ty cổ phần Bưu chính viễn thông Sài Gòn (SPT);
- Công ty cổ phần Khách sạn hàng không (AHJSC);
- Cổ phiếu France Telecom.

6. Tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp, tập trung vào các nội dung sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ;
- b) Hoàn thiện quy chế về công tác cán bộ, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực;

c) Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ;

d) Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;

đ) Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn và chỉ đạo của Tổng công ty Hàng không Việt Nam đối với người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác;

e) Kiện toàn tổ chức của các tổ chức đảng, đoàn thể trong Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giao thông vận tải:

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời xử lý những vướng mắc nảy sinh hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt quá thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan, chỉ đạo Tổng công ty Hàng không Việt Nam xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng không Việt Nam;

c) Chỉ đạo Tổng công ty Hàng không Việt Nam xây dựng Phương án bán và thuê lại tàu bay, trình Thủ tướng chính phủ xem xét, quyết định.

2. Bộ Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải giải quyết các đề nghị của Tổng công ty Hàng không Việt Nam về bảo lãnh vay vốn cho các dự án mua tàu bay và xử lý các khoản lỗ lũy kế nhằm tái cấu trúc Jetstar Pacific Airlines, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện nhiệm vụ được giao tại Khoản 1 Phần này.

4. Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng không Việt Nam:

a) Xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2012 - 2015, định hướng đến năm 2020, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt;

b) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển đội máy bay của Tổng công ty đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại công văn số 1567/TTg-CN ngày 22 tháng 9 năm 2008; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012 - 2015, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Xây dựng phương án áp dụng hình thức bán và thuê lại tàu bay, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

d) Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt phương án tổ chức lại sản xuất kinh doanh, phương án tái cơ cấu các doanh nghiệp thành viên phù hợp với nội dung Đề án này để thực hiện chuyên môn hoá, phân công, hợp tác, không dàn trải, phân tán nguồn lực, tránh cạnh tranh nội bộ;

đ) Thực hiện việc thoái toàn bộ vốn đã đầu tư vào các doanh nghiệp khác nêu tại Khoản 5 Phần II Điều 1 Quyết định này trong giai đoạn 2012 - 2015 theo quy định; nghiên cứu xây dựng lộ trình và phương án thoái vốn đối với từng doanh nghiệp nêu ở Điểm đ Khoản 4 Phần II Điều 1 Quyết định này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Xây dựng Đề án chuyển Công ty liên doanh sản xuất bữa ăn trên máy bay Tân Sơn Nhất thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khi Công ty liên doanh kết thúc hoạt động để thực hiện cổ phần hoá Công ty này, Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. Chuyển Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ hàng hoá Tân Sơn Nhất (TCS) thành công ty cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật.

g) Tập trung tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp theo nội dung nêu tại Khoản 6 Phần II Điều 1 Quyết định này. Xây dựng, triển khai thực hiện các quy chế, quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của các công ty con theo quy định;

h) Xây dựng Đề án góp vốn thành lập doanh nghiệp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khi thành lập các doanh nghiệp sau:

- Công ty Khai thác buồng lái giả;
- Công ty Cung ứng và Sửa chữa vật tư phụ tùng tàu bay;
- Công ty Cung cấp dịch vụ sửa chữa động cơ phụ tùng tàu bay;
- Công ty Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, nội thất tàu bay;
- Công ty Call center.

i) Định kỳ hàng quý báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp kết quả thực hiện Đề án này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng không Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTDN;
- Tổng công ty Hàng không Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KTN, KTTH, PL, V.III;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b).KN.152

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Văn Ninh